

## KỸ THUẬT CANH TÁC GIỐNG LÚA VNR20

### I. NGUỒN GỐC

Là giống lúa thuần chất lượng, tiềm năng năng suất cao do Công ty cổ phần Tập đoàn giống cây trồng Việt Nam chọn tạo. Vinarice (đơn vị thành viên Vinaseed) giữ bản quyền phụ trách sản xuất - kinh doanh giống VNR20 khu vực ĐBSCL.

### II. ĐẶC TÍNH GIỐNG

| Chỉ tiêu           | Đặc tính giống VNR20   |
|--------------------|--|
| TGST               | 98 - 100 ngày  |
| Chiều cao cây      | 95 - 100 cm  |
| Đạo ôn             | Hơi kháng  |
| Rầy nâu            | Hơi kháng  |
| Phẩm chất gạo, cơm | Gạo trắng trong, không bạc bụng<br>Cơm mềm, vị đậm, ngon cơm |
| Dạng hình cây      | Cây to cứng, lá đứng dày, bông chùm                          |
| Đặc tính           | Thích nghi rộng, chịu mặn khá                                |
| Đổ ngã             | Ít đổ ngã  |
| Nở bụi             | Tốt  |
| Mùa vụ             | Đông Xuân, Thu Đông  |
| Năng suất          | 8 - 10 tấn/ha  |

### III. MẬT ĐỘ GIEO SẠ VÀ HƯỚNG DẪN NGÂM Ủ

#### 1. Mật độ gieo sạ

Đối với các tỉnh khu vực ĐBSCL, khuyến cáo lượng giống sử dụng 100 - 120 kg/ha.

#### 2. Hướng dẫn ngâm ủ

- **Đối với lô hạt giống hết miên trạng:** Sau 30 ngày kể từ ngày sản xuất (NSX) ghi trên bao bì, hạt giống hết miên trạng. Tuyệt đối không ngâm bằng axit. Bà con nông dân cần phơi lúa giống 30 phút với nắng nhẹ, sau đó ngâm lúa giống với nước sạch trong 24 giờ theo tỷ lệ 1 phần lúa giống và ít nhất 2 phần nước (sau 10 - 12 giờ tiến hành thay nước rửa chua 1 lần), rửa chua sạch hạt giống trước khi ủ.
- **Đối với lô hạt giống còn miên trạng:** Pha 60ml axit nitric ( $HNO_3$ ) nồng độ 60% trong 20 lít nước sạch để ngâm 20 kg hạt lúa giống. Ngâm hạt giống trong dung dịch  $HNO_3$  đã pha trong 24 giờ, sau đó vớt hạt giống ra rửa sạch axit rồi tiếp tục ngâm trong nước sạch 12 giờ, rửa sạch hạt giống trước khi ủ.

- **Cách ủ hạt giống:** Ủ hạt giống trong 36 giờ. Sau thời gian ủ 24 giờ nên ngót nước 1 lần, để ráo nước rồi ủ tiếp. Nếu mầm chưa đạt yêu cầu thì có thể ủ tiếp 10 - 12 giờ. Lưu ý giữ đủ ẩm trong suốt thời gian ủ, đậy giống đang ủ bằng bao bố hoặc vật liệu tương tự. Không đậy giống đang ủ bằng bao nylon hoặc bao lúa giống.

- **Ghi chú**

1. Phải thử tỷ lệ nảy mầm trước khi ngâm ủ (Lấy từ 01 - 02 kg lúa giống để thử nảy mầm trước khi ngâm ủ đại trà).
2. Phải đảm bảo thời gian ngâm ủ theo đúng hướng dẫn để hạt giống đạt nảy mầm tốt nhất.
3. Không buộc kín bao giống lúc ủ, nhằm tạo không gian thoáng để hạt giống dễ trương nở và nảy mầm tốt.
4. Công ty không giải quyết khiếu nại lúa giống giảm nảy mầm trong trường hợp:
  - Lúa giống đã ngâm ủ không đúng theo hướng dẫn.
  - Bao giống không còn nguyên vẹn hoặc không bảo quản đúng như theo hướng dẫn trên bao bì.
  - Lúa giống quá hạn sử dụng.

#### IV. KỸ THUẬT GIEO TRỒNG

##### 1. Ruộng sản xuất

Ruộng cần chủ động nước, cày, xới, trục kỹ, san bằng mặt ruộng giúp dễ điều tiết nước. Xẻ rãnh khoảng 15 - 20 mét/rãnh giúp tiêu độc phèn.

##### 2. Phương pháp bón phân ruộng sạ

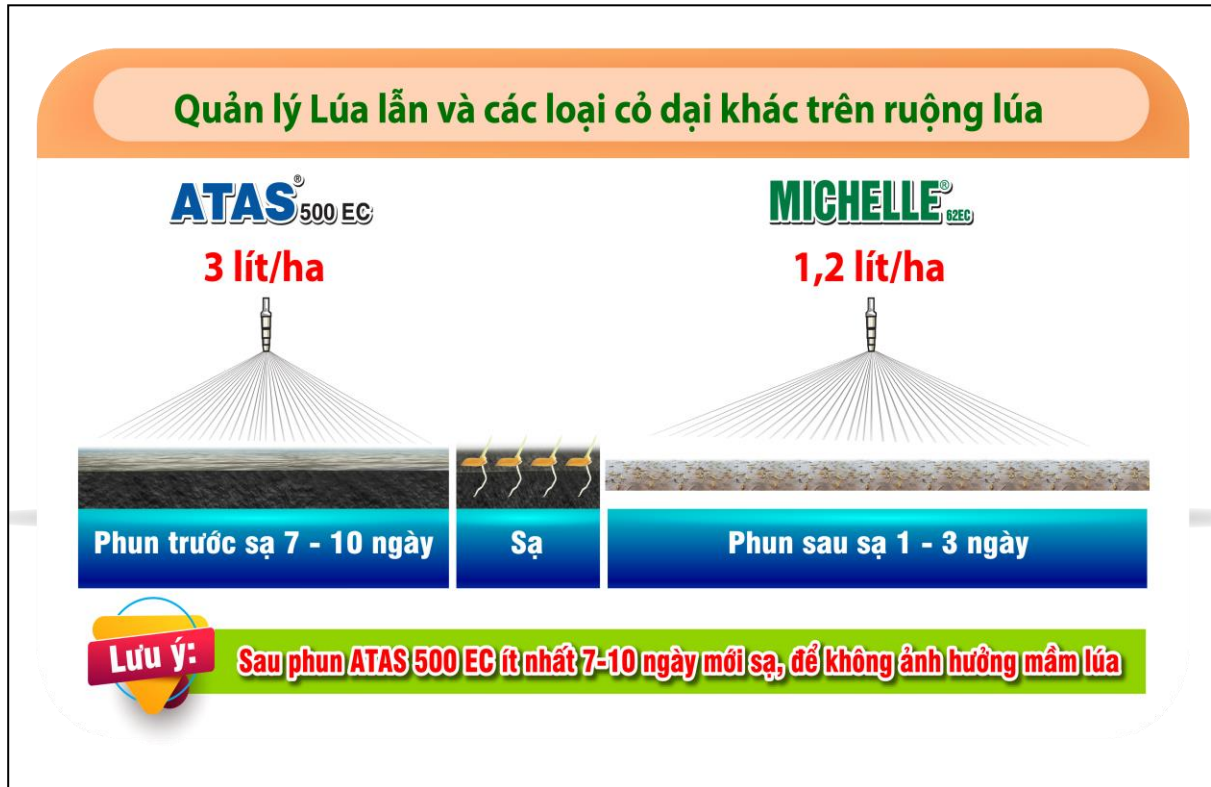
| Loại đất                      | Thời kỳ bón và lượng phân bón (kg/ha) |                           |                           |   |   |
|-------------------------------|---------------------------------------|---------------------------|---------------------------|---|---|
|                               | Mạ<br>(7 - 10 NSS)                    | Đẻ nhánh<br>(18 - 20 NSS) | Đón đồng<br>(43 - 47 NSS) | Nuôi hạt (sau<br>trở đều 5 - 7<br>ngày) | Tổng lượng các<br>loại phân<br>(kg/ha)  |
| <b>Vụ Đông Xuân</b>           |                                       |                           |                           |   |   |
| Đất phù sa                    | DAP: 40 kg                            | DAP: 70 kg                |                           |   | 110 kg DAP<br>170 kg Urea<br>110 kg KCl |
|                               | Urea: 35 kg                           | Urea: 65 kg               | Urea: 50 kg               | Urea: 20 kg                             |   |
|                               | KCl: 15 kg                            | KCl: 35 kg                | KCl: 40 kg                | KCl: 20 kg                              |   |
| Đất phèn nhẹ<br>và trung bình | DAP: 50 kg                            | DAP: 70 kg                |                           |   | 120 kg DAP<br>180 kg Urea<br>110 kg KCl |
|                               | Urea: 40 kg                           | Urea: 70 kg               | Urea: 50 kg               | Urea: 20 kg                             |   |
|                               | KCl: 15 kg                            | KCl: 35 kg                | KCl: 40 kg                | KCl: 20 kg                              |   |
| <b>Vụ Thu Đông</b>            |                                       |                           |                           |   |   |
| Đất phù sa                    | DAP: 40 kg                            | DAP: 70 kg                |                           |   | 110 kg DAP<br>150 kg Urea<br>110 kg KCl |
|                               | Urea: 40 kg                           | Urea: 60 kg               | Urea: 40 kg               | Urea: 10 kg                             |   |
|                               | KCl: 15 kg                            | KCl: 35 kg                | KCl: 40 kg                | KCl: 20 kg                              |   |
| Đất phèn nhẹ<br>và trung bình | DAP: 50 kg                            | DAP: 70 kg                |                           |   | 120 kg DAP<br>150 kg Urea<br>110 kg KCl |
|                               | Urea: 40 kg                           | Urea: 60 kg               | Urea: 40 kg               | Urea: 10 kg                             |   |
|                               | KCl: 15 kg                            | KCl: 35 kg                | KCl: 40 kg                | KCl: 20 kg                              |   |

### Lưu ý khi bón phân

- Bón phân giai đoạn mạ và đẻ nhánh phải đúng ngày, đúng kỹ thuật, không nên bón chậm trễ, nếu bón rải rác, bón muộn sẽ phát sinh nhiều chồi vô hiệu.
- Tùy hiện trạng ruộng mà quyết định bón phân nuôi đồng: nếu lá lúa vàng, thiếu đạm có thể tăng thêm lượng phân Urea; nếu lúa biểu hiện thừa đạm (lá xanh đậm, dư lá) thì giảm lượng phân Urea và tăng lượng phân KCl.

### 3. Phòng trừ dịch hại

#### Quy trình quản lý lúa lẫn và các loại cỏ dại trên ruộng lúa



#### Những đối tượng sâu hại thường gặp

| Dịch hại             | Sản phẩm VFC                       | Liều lượng (ha) | Ghi chú   |
|----------------------|------------------------------------|-----------------|---|
| Ốc bươu vàng         | Molluska 700WP                     | 2 kg            | Phun trước sạ ít nhất 1 ngày<br>Không phun trực tiếp lên giống sạ         |
| Bọ trĩ               | Opal 50WG                          | 300 gr          | Giai đoạn mạ  |
| Nhện gié             | Opal 50WG                          | 400 – 500 gr    | Giai đoạn cuối đẻ nhánh – đồng  |
| Sâu đục thân         | Virtako 40WG                       | 90 gr           | Phun phòng 2 giai đoạn:<br>1. Cuối đẻ nhánh – làm đồng<br>2. Chuẩn bị trổ |
| Sâu cuốn lá, sâu keo | Solo 350SC                         | 300 ml          | Phun sớm khi sâu chớm nở, tuổi 1 - 2                                      |
| Rầy nâu, rầy xanh... | Pexena 106SC<br>(chai nắp xanh lá) | 250 ml          | Phun sớm khi rầy chớm nở, tuổi 1 - 2                                      |

### Những đối tượng bệnh hại hay gặp

| Dịch hại                     | Sản phẩm VFC      | Liều lượng (ha) | Ghi chú   |
|------------------------------|-------------------|-----------------|---|
| Đạo ôn (lá, cổ bông, cổ gié) | Beam 75WP         | 300 gr          | Các giai đoạn cần lưu ý:<br>1. Sau cử phân nhì<br>2. Chuẩn bị trổ (đồng ói)<br>3. Trổ khoảng 80%  |
| Đốm vằn                      | Anvil 5SC         | 1 Lít           | Anvil 5SC giúp dưỡng xanh bộ lá   |
| Lem lép hạt do nấm           | Approach 250SC    | 400 ml          | Phun giai đoạn chuẩn bị trổ (đồng ói)   |
| Lem lép hạt do nấm           | Amistar Top 325SC | 500 ml          | Phun giai đoạn lúa trổ khoảng 80%   |
| Vi khuẩn                     | Xantocin 40WP     | 200 gr          | 03 giai đoạn cần xử lý:<br>1. Đẻ nhánh: Thối thân (trộn rải)<br>2. Chuẩn bị trổ: Cháy bìa lá, lép vàng<br>3. Trổ 80%: Cháy bìa lá, lép vàng |
| Vàng lá do nấm               | Ridomil Gold 68WG | 1 – 2 kg        |   |

### Giải pháp nuôi hạt, tăng năng suất

| Công dụng                             | Sản phẩm VFC | Liều lượng (ha) | Ghi chú   |
|---------------------------------------|--------------|-----------------|---|
| Thúc lúa trổ đồng loạt, vào gạo nhanh | Tora 1.1SL   | 300 ml          | Phun giai đoạn chuẩn bị trổ (đồng ói)   |
| Nuôi hạt chắc, vào cấy tốt            | Delfan Plus  | 500 ml          | Các giai đoạn cần xử lý:<br>1. Giai đoạn trổ 80%<br>2. Giai đoạn cong trái me |

## 4. Quản lý nước

Khi sử dụng thuốc cỏ phải đảm bảo độ ẩm đất và mực nước theo yêu cầu của từng loại thuốc. Sau khi phun xịt thuốc cỏ từ 2 - 3 ngày phải đưa nước vào ruộng từ 2 - 3 cm thì thuốc mới phát huy tác dụng tốt.

Cần đủ nước cho bón phân đợt 1 thật sớm 7 - 10 NSS. Từ 10 - 20 NSS giữ nước trong ruộng cao dần theo chiều cao cây lúa.

Sau khi lúa nở bụi kín hàng 30 NSS thì cắt cho khô ruộng nhằm xả độc hữu cơ, giúp rễ ăn sâu, cây phát triển tốt, ít sâu bệnh.

Khi có 2/3 ruộng lúa chuyển sang màu vàng tranh, lúa có đồng 43 - 47 NSS thì lập tức đưa nước vào bón phân nuôi đồng. Giữ mực nước trong ruộng từ 10 - 15 cm cho đến chín sấp.

Tháo khô nước trước lúc thu hoạch 5 - 7 ngày đối với ruộng cao, 10 - 15 ngày đối với ruộng trũng để thúc đẩy quá trình chín.

## 5. Thu hoạch

Thu hoạch khi 98% số hạt đã chín và lá lúa chuyển màu vàng rơm.

**CÔNG TY VINARICE**